

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 4185 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 03 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Tuyến đường kết nối Trung tâm thị xã An Nhơn
đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư và sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;

Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;

Căn cứ Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 787/BC-SKHĐT ngày 29/11/2024, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2827/SGTVT-GT ngày 18/11/2024 và đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 2824/TTr-BQLGT ngày 25/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại, với nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh, bổ sung: điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình theo chủ trương tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

a. Tuyến đê sông Kôn từ cầu Tuân Lễ đến cầu sông Kôn: Bê tông xi măng tuyến đê sông Kôn từ cầu Tuân Lễ đến cầu sông Kôn, đạt tiêu chuẩn đường cấp B (TCVN 10380:2014 Đường Giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế), như sau:

- Chiều dài xây dựng: $L = 1.800\text{m}$.
- Tốc độ thiết kế: $V = 20\text{km/h}$.
- Tải trọng trục tính toán: $P = 2,5T$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 5,0\text{m}$;
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 4,0\text{m}$.

b. Đoạn đường liên thôn Mỹ Trung-Lộc Thượng: Xây dựng nâng cấp mở rộng tuyến đường kết nối với tuyến chính tại Km8+745 đạt tiêu chuẩn đường cấp A (TCVN 10380:2014 Đường Giao thông nông thôn-Yêu cầu thiết kế), như sau:

- Chiều dài xây dựng: $L = 305\text{m}$.
- Tốc độ thiết kế: $V = 30\text{km/h}$.
- Tải trọng trục tính toán: $P = 6T$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$;
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 5,5\text{m}$.
- Tải trọng công H30, tần suất thiết kế công $P = 4\%$.

c. Xây dựng cầu tại đường tràn Vũng Bà Liễn (Km10+400 tuyến ĐT.640): Cầu vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép thường, tải trọng HL.93, tần suất thiết kế $P = 4\%$, chiều dài cầu $L_c = 54,8\text{m}$.

2. Tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung: 1.043.638.996.000 đồng (Một nghìn không trăm bốn mươi ba tỷ, sáu trăm ba mươi tám triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Theo Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	692.357.144	+17.713.939	710.071.083
2	Chi phí thiết bị	441.017	0	441.017
3	Chi phí QLDA	7.740.445	+217.704	7.958.149
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	29.682.731	+829.507	30.512.238
5	Chi phí khác	38.242.151	+87.555	38.329.706
6	Chi phí đền bù, GPMB	170.728.633	+676.536	171.405.169
7	Chi phí dự phòng	104.446.875	-19.525.241	84.921.634
Tổng cộng		1.043.638.996	0	1.043.638.996

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Theo Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/6/2024 của HĐND tỉnh, cụ thể:

Thời gian thực hiện dự án được duyệt tại Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Thời gian thực hiện dự án điều chỉnh, bổ sung
Năm 2021 - 2024	Năm 2021 - 2025

4. Các nội dung khác không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021, Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh và các Quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021, Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã An Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng